

SỬ DỤNG AI ĐỂ TẠO HÌNH ẢNH NHÂN VẬT HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC TỪ ĐA NGHĨA CHO HỌC SINH LỚP 5 THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Hồ Ngọc Xuân Mai¹, Trần Hoàng Anh², Phạm Như Ý¹

¹Sinh viên, Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: thanh@dthu.edu.vn

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, việc dạy học từ đa nghĩa ở tiểu học cần được tổ chức theo hướng phát triển năng lực ngôn ngữ, tăng cường khả năng vận dụng của học sinh trong giao tiếp. Bài viết nghiên cứu việc sử dụng AI để tạo hình ảnh nhân vật học tập nhằm hỗ trợ dạy học từ đa nghĩa cho học sinh lớp 5. Trên cơ sở tìm hiểu về lý luận và khảo sát thực trạng của học sinh lớp 5 ở phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bài viết đề xuất biện pháp sử dụng AI để tạo hình ảnh nhân vật học tập trong dạy học từ đa nghĩa cho học sinh lớp 5, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động học tập.

Từ khóa: AI, tạo hình nhân vật, từ đa nghĩa, phát triển năng lực, học sinh lớp 5.

USING AI TO CREATE LEARNING CHARACTER IMAGES IN TEACHING POLYSEMANTIC WORDS TO GRADE 5 STUDENTS TOWARD A COMPETENCY-BASED APPROACH

Abstract: In the context of current educational reforms, teaching polysemous words in primary school needs to be organized in a way that develops language skills and enhances students' ability to use them in communication. This article researches the use of AI to create learning character images to support the teaching of polysemous words to 5th-grade students. Based on theoretical research and a survey of the current situation of 5th-grade students in Cao Lanh ward, Dong Thap province, the article proposes measures to use AI to create learning character images in teaching polysemous words to 5th-grade students, contributing to improving the effectiveness of organizing learning activities.

Keywords: AI, character creation, polysemous words, competency development, Grade 5 students.

Nhận bài: 22/01/2026

Phản biện: 23/02/2026

Duyệt đăng: 28/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học Nghị quyết 29/NQ-TW, 2013, việc chuyển từ dạy học truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực đã trở thành yêu cầu tất yếu ở các cấp học. Ở bậc Tiểu học, môn Tiếng Việt giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy giao tiếp cho học sinh.

Trong chương trình Tiếng Việt, nội dung Luyện từ và câu, đặc biệt là dạy học từ đa nghĩa, có ý nghĩa quan trọng trong việc mở rộng vốn từ và phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt. Từ đa nghĩa không chỉ yêu cầu học sinh nhận diện các nghĩa khác nhau của một từ mà còn phải hiểu mối quan hệ giữa các nghĩa và vận dụng phù hợp trong ngữ cảnh giao tiếp. Do đó, việc dạy học nội dung này cần được tổ chức theo hướng phát triển năng lực, chú trọng khả năng sử dụng từ ngữ thay vì chỉ dừng lại ở nhận biết kiến thức.

Tuy nhiên, thực tế dạy học ở lớp 5 cho thấy việc tổ chức dạy học từ đa nghĩa vẫn còn thiên về cung cấp kiến thức, ít chú trọng rèn luyện khả

năng vận dụng trong giao tiếp và biểu đạt. Điều này dẫn đến hạn chế trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ và tư duy cho học sinh.

Xuất phát từ những yêu cầu lý luận và thực tiễn trên, bài viết tập trung nghiên cứu và đề xuất biện pháp dạy học từ đa nghĩa theo hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 5, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học nội dung Luyện từ và câu trong môn Tiếng Việt ở Tiểu học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số cơ sở lý thuyết liên quan

2.1.1. Quan niệm về tạo hình ảnh nhân vật học tập khi sử dụng AI

Công trình Nghiên cứu Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng trong thiết kế video hỗ trợ dạy môn Tự nhiên và xã hội lớp 3 của tác giả Đoàn T. Vân và cs (2024, tr. 59 - 64) khẳng định rằng “Trí tuệ nhân tạo (AI) đang phát triển mạnh mẽ, có những tác động to lớn đến thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trên tất cả mọi lĩnh vực bao gồm cả giáo dục. Theo đó, việc ứng dụng AI để thiết kế các video học tập sẽ đem đến nhiều đột phá trong quá trình dạy và học...”

Tài liệu Ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong minh họa thiết kế nhân vật của Kiến T. Huệ (2025, tr. 567 - 580) nhận định rằng “AI và các công cụ tạo sinh hình ảnh có thể hỗ trợ quá trình thiết kế nhân vật từ phác thảo ý tưởng đến hoàn thiện sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu suất và đa dạng hóa sáng tạo”.

Trong nghiên cứu Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế video trực quan nhằm nâng cao hiệu quả trong môn Kinh tế và Pháp luật cho học sinh lớp 12 tác giả Đào T. B. Ngọc (2025, tr. 231- 217) đưa ra “Sự phát triển của các công cụ AI tạo sinh (Generative AI), như AI hỗ trợ kịch bản, hình ảnh, tạo hoạt cảnh minh họa hay dựng video tự động, mở ra cơ hội giúp giáo viên tạo ra video trực quan chất lượng cao với thời gian và chi phí thấp hơn đáng kể.”

Từ các quan điểm trên có thể thấy AI tạo sinh hình ảnh và nhân vật học tập không chỉ là công cụ kỹ thuật mà còn là phương tiện hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, tăng tính trực quan, kích thích hứng thú và nâng cao hiệu quả tiếp nhận kiến thức học sinh.

2.1.2. Khái niệm từ đa nghĩa

Trong công trình Dạy học Luyện từ và câu ở Tiểu học của Chu T. T. An và Chu T. H. Thanh (2007, tr.45 - 47) cho rằng: “Từ đa nghĩa là những từ có một nghĩa gốc và một hoặc nhiều nghĩa chuyển, các nghĩa này có mối liên hệ với nhau về mặt ngữ nghĩa. Việc dạy học từ đa nghĩa ở Tiểu học cần giúp học sinh nhận biết được mối quan hệ giữa các nghĩa của từ, hiểu cách chuyển nghĩa và vận dụng linh hoạt trong nói, viết”.

Giáo trình Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt của Đỗ H. Châu (2007, tr.99), ông quan niệm rằng: “Từ nhiều nghĩa là từ ngoài nghĩa biểu vật và nghĩa biểu niệm đầu tiên còn được dùng để biểu thị nhiều nghĩa biểu vật và nhiều nghĩa biểu niệm khác nữa”.

Nghiên cứu Từ điển tiếng Việt của Hoàng Phê (2008) đã cho rằng: “Một từ có thể có nhiều nghĩa khác nhau và các nghĩa này thường được sắp xếp theo trật tự từ nghĩa gốc đến nghĩa chuyển”.

Giáo trình Từ vựng tiếng Việt của tác giả Hoàng T. Canh & Nguyễn T. P. Mỹ (2020, tr.173) cho rằng: “Từ nhiều nghĩa (hay còn gọi là từ đa nghĩa), hiểu một cách chung nhất, là sự kiện một từ có nhiều nghĩa”.

Đề phù hợp trình độ học sinh Tiểu học, đối với Tiếng Việt lớp 5 tập 1 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống của Bùi M. Hùng, Trần T. H. Lương và cs (2023, tr.65 - 66), khái niệm được trình bày: “Từ đa nghĩa là từ có nhiều, trong đó có một nghĩa gốc và một hoặc một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của một từ đa nghĩa luôn có mối liên hệ với nhau”.

Từ các quan niệm trên có thể thấy, dù cách diễn đạt có khác nhau, các tác giả đều thống nhất rằng: Từ đa nghĩa là những từ có một nghĩa gốc và một hoặc nhiều nghĩa chuyển, giữa các nghĩa có mối quan hệ ngữ nghĩa nhất định, phản ánh khả năng phát triển, mở rộng và linh hoạt của ngôn ngữ trong đời sống. Việc dạy học từ đa nghĩa không chỉ giúp học sinh mở rộng vốn từ mà còn góp phần phát triển năng lực tư duy, năng lực sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác và sáng tạo.

Như vậy, trong khóa luận này, chúng tôi quan niệm: Từ đa nghĩa là từ có một nghĩa gốc và một hoặc nhiều nghĩa chuyển, các nghĩa có quan hệ mật thiết về ngữ nghĩa và phản ánh khả năng khái quát, sáng tạo của ngôn ngữ. Dạy học từ đa nghĩa ở Tiểu học nhằm giúp học sinh nhận biết, hiểu và vận dụng đúng các nghĩa của từ trong những ngữ cảnh khác nhau, qua đó phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực giao tiếp Tiếng Việt.

2.1.3. Khái niệm phát triển năng lực

Dạy học theo hướng phát triển năng lực là một định hướng giáo dục hiện đại, xuất hiện phổ biến trong các nghiên cứu giáo dục Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI và gắn liền với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Điểm cốt lõi của định hướng này là chuyển trọng tâm từ truyền thụ tri thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học, coi người học là chủ thể tích cực trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018, giáo dục phổ thông cần giúp học sinh vận dụng hiệu quả những điều đã học vào đời sống và học tập suốt đời.

Nhiều nhà nghiên cứu đã làm rõ bản chất của dạy học phát triển năng lực. Các quan niệm đều thống nhất rằng đây là quá trình tổ chức hoạt động học tập nhằm giúp người học huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ và kinh nghiệm để giải quyết các nhiệm vụ, tình huống thực tiễn. Đồng thời, định hướng này nhấn mạnh vai trò của việc thiết kế hoạt động dạy học, tạo điều kiện cho người học chủ động khám phá, phát hiện vấn đề, đề xuất ý tưởng mới và vận dụng tri thức một cách

linh hoạt. Dạy học phát triển năng lực không chỉ hướng tới năng lực chuyên môn mà còn gắn với phát triển năng lực xã hội, phẩm chất và năng lực cảm thụ.

Từ các quan niệm trên có thể khái quát rằng dạy học theo hướng phát triển năng lực là quá trình tổ chức và điều khiển hoạt động học tập nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học. Trên cơ sở đó, khóa luận xác định đây là quá trình giúp học sinh hình thành khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ và kinh nghiệm để giải quyết hiệu quả nhiệm vụ học tập và các vấn đề thực tiễn, qua đó phát triển phẩm chất, năng lực và nhân cách toàn diện theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.2. Thực trạng học sinh về việc sử dụng dạy học sử AI tạo hình ảnh nhân vật trong học tập từ đa nghĩa học sinh lớp 5 (qua khảo sát tại phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng dạy học từ đa nghĩa theo hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 5 thông qua khảo sát 20 giáo viên và 126 học sinh tại hai trường Tiểu học Tịnh Thới và Phan Chu Trinh, thuộc phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Việc khảo sát tập trung vào hai phương diện chính là thái độ học tập và năng lực thực hiện các nhiệm vụ học tập liên quan đến từ đa nghĩa của học sinh, từ đó làm cơ sở đề xuất các biện pháp tổ chức dạy học phù hợp.

Kết quả khảo sát cho thấy thái độ học tập của học sinh đối với nội dung từ đa nghĩa nhìn chung mang xu hướng tích cực khi việc học được tổ chức bằng các hình thức đa dạng, trực quan và có hỗ trợ công nghệ. Phần lớn học sinh bày tỏ sự yêu thích đối với các bài học gắn với tranh ảnh, sơ đồ, trò chơi, hoạt động nhóm và các tình huống thực tiễn, với tỉ lệ đồng ý đều trên 60%. Học sinh cũng đánh giá cao việc học thông qua video, trình chiếu và công cụ AI vì những hình thức này giúp các em hiểu nghĩa của từ nhanh hơn, dễ hơn và tạo cảm giác hứng thú trong học tập. Tuy nhiên, mức độ hứng thú chung đối với nội dung từ đa nghĩa chưa thực sự cao, thể hiện qua tỉ lệ không đồng ý còn khá lớn ở phát biểu về hứng thú ban đầu khi học nội dung này. Điều đó cho thấy nếu nội dung từ đa nghĩa được tổ chức theo cách truyền thống thì chưa tạo được động lực mạnh cho học sinh; ngược lại, khi được kết hợp với hệ thống bài tập phong phú, tăng tính trải nghiệm và ứng dụng công nghệ,

đặc biệt là công nghệ AI, thì mức độ hứng thú, sự tham gia tích cực và sự tự tin của học sinh trong sử dụng từ đa nghĩa được nâng lên rõ rệt.

Bên cạnh thái độ học tập, khảo sát về năng lực học tập đối với từ đa nghĩa cho thấy học sinh còn gặp nhiều hạn chế ở cả ba mức độ: nhận biết, hiểu và vận dụng. Ở bài tập xác định nghĩa của từ trong ngữ cảnh và phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển, có đến 77,8% học sinh chưa đạt yêu cầu, phản ánh rõ khó khăn trong việc nhận diện đúng nghĩa của từ đa nghĩa trong văn bản cụ thể. Ở bài tập nhận biết và so sánh các nghĩa của từ trong hai ngữ cảnh khác nhau, tỉ lệ chưa đạt yêu cầu là 62,7%, cho thấy năng lực so sánh, đối chiếu và khái quát điểm giống và khác giữa các nghĩa của cùng một từ còn yếu. Đối với bài tập xác định nghĩa gốc hoặc nghĩa chuyển trong ngữ cảnh thơ ca, 69,8% học sinh chưa đạt yêu cầu, chứng tỏ các em gặp khó khăn khi xử lý ngữ cảnh mang tính hình ảnh và ẩn dụ. Đáng chú ý, ở bài tập đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ, tỉ lệ chưa đạt yêu cầu lên tới 73,0%, phản ánh rõ hạn chế trong năng lực vận dụng từ đa nghĩa vào nói và viết.

Từ kết quả khảo sát có thể khẳng định rằng mặc dù học sinh có xu hướng tích cực với các hình thức học tập trực quan, đa dạng và có hỗ trợ công nghệ, năng lực nhận biết, phân biệt và vận dụng từ đa nghĩa của các em vẫn còn nhiều hạn chế. Thực trạng này cho thấy việc dạy học từ đa nghĩa hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh tiểu học. Trên cơ sở đó, nghiên cứu khẳng định tính cần thiết và cơ sở khoa học của việc đề xuất các biện pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, trong đó chú trọng xây dựng hệ thống bài tập theo tiến trình từ nhận biết đến vận dụng, gắn với ngữ cảnh, tăng cường tính trực quan, trải nghiệm và ứng dụng công nghệ AI nhằm nâng cao hiệu quả dạy học từ đa nghĩa cho học sinh lớp 5.

2.3. Sử dụng AI tạo hình ảnh nhân vật học tập trong dạy học từ đa nghĩa cho học sinh lớp 5

a) Mục đích, ý nghĩa

Tạo hình ảnh và nhân vật học tập bằng AI nhằm hỗ trợ học sinh lớp 5 tiếp cận nội dung từ đa nghĩa một cách trực quan và dễ hiểu, giúp các em hình dung rõ các nghĩa khác nhau của từ khi được sử dụng trong những ngữ cảnh cụ thể. Thông qua hình ảnh và nhân vật học tập được xây dựng bằng AI, học sinh dễ dàng nhận biết sự chuyển nghĩa

từ nghĩa gốc sang nghĩa chuyên, từ đó hình thành hiểu biết đúng về hiện tượng từ đa nghĩa trong môn Tiếng Việt.

Biện pháp này tạo điều kiện để giáo viên tổ chức các giờ học sinh động hơn, góp phần khơi gợi hứng thú học tập, phát huy tính tích cực của học sinh, đồng thời nâng cao hiệu quả rèn luyện năng lực ngôn ngữ trong dạy học từ đa nghĩa ở lớp 5.

b) Cách bước tiến hành

Bước 1: Xây dựng kịch bản và lời thoại cho hình ảnh, nhân vật AI

Giáo viên sử dụng công cụ ChatGPT để xây dựng kịch bản, lời thoại và tình huống giao tiếp phù hợp với lứa tuổi học sinh Tiểu học. Nhân vật AI được thiết kế với hình tượng gần gũi (học sinh lớp 5), lời thoại ngắn gọn, mang tính gợi mở, tạo tình huống có vấn đề nhằm kích thích tư duy và sự tham gia của học sinh.

Bước 2: Thiết kế hình ảnh minh họa và nhân vật học tập bằng AI

Giáo viên sử dụng các công cụ tạo hình ảnh AI (như Gemini) để thiết kế hình ảnh minh họa cho từng nghĩa của từ hoặc tạo hình nhân vật học tập theo kịch bản đã xây dựng. Hình ảnh cần đảm bảo tính trực quan, thống nhất về phong cách, màu sắc tươi sáng, đường nét mềm mại, phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhận thức học sinh Tiểu học.

Bước 3: Tạo chuyển động và giọng nói cho hình ảnh, nhân vật AI

Sau khi có hình ảnh tĩnh, giáo viên sử dụng các công cụ hỗ trợ (như Veo3, Kling, Dreamina) để tạo chuyển động đơn giản và kết hợp công cụ tạo giọng nói (như ElevenLabs, CapCut, Canva) nhằm giúp hình ảnh và nhân vật trở nên sinh động. Các đoạn video được thiết kế ngắn gọn (khoảng 20 - 60 giây), đảm bảo học sinh dễ theo dõi và không gây quá tải nhận kiến thức.

Bước 4: Tích hợp hình ảnh và nhân vật AI vào bài giảng

Giáo viên chèn các hình ảnh, video nhân vật AI vào bài trình chiếu (Canva, PowerPoint) và sắp xếp theo trình tự logic của tiến trình dạy học. Nhân vật AI được sử dụng để dẫn dắt hoạt động, giới thiệu nhiệm vụ, đặt câu hỏi hoặc hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập trong các giai đoạn khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng.

Bước 5: Tổ chức dạy học và đánh giá phản hồi

Trong quá trình dạy học trên lớp, giáo viên trình chiếu hình ảnh, video có sử dụng nhân vật AI, kết hợp tổ chức các hoạt động thảo luận, hỏi đáp và thực hành. Thông qua quan sát mức độ hứng thú,

khả năng nhận diện nghĩa của từ và sự tham gia của học sinh, giáo viên đánh giá hiệu quả của việc sử dụng AI và điều chỉnh hình ảnh, lời thoại hoặc cách tổ chức hoạt động cho phù hợp với năng lực và đặc điểm của lớp học.

c) Ví dụ minh họa

Bước 1: Xây dựng kịch bản và lời thoại cho hình ảnh, nhân vật AI

Giáo viên sử dụng công cụ ChatGPT để phác thảo đặc điểm của nhân vật AI (độ tuổi, tính cách, trang phục,...) và xây dựng lời thoại phù hợp với mục tiêu dạy học bài “Từ đa nghĩa”. Nhân vật được xây dựng là một học sinh lớp 5, thân thiện, gần gũi, có những tình huống giao tiếp quen thuộc trong đời sống hằng ngày.

Ví dụ lời thoại: “Chào các bạn, mình là Na. Khi nhìn đôi tay của mình, mình biết “tay” là một bộ phận trên cơ thể người. Nhưng khi cô giáo khen bạn Nam là một tay bóng đá giỏi, mình lại thấy lạ. Ủa, cũng là từ “tay” mà sao lúc thì chỉ bộ phận cơ thể, lúc lại chỉ người rất giỏi một việc vậy nhỉ? Các bạn giúp Na giải thích với nhé!”

Bước 2: Thiết kế hình ảnh minh họa và nhân vật học tập bằng AI

Giáo viên sử dụng công cụ Gemini để tạo minh họa cho nhân vật AI theo mô tả. Nhân vật được thiết kế là một cô bé năng động, thân thiện, mặc đồng phục học sinh, thể hiện nét hồn nhiên, trong sáng của học sinh Tiểu học. Hình ảnh được xuất ở dạng tĩnh, có thể sử dụng trong bài trình chiếu hoặc làm nền cho video hoạt hình.

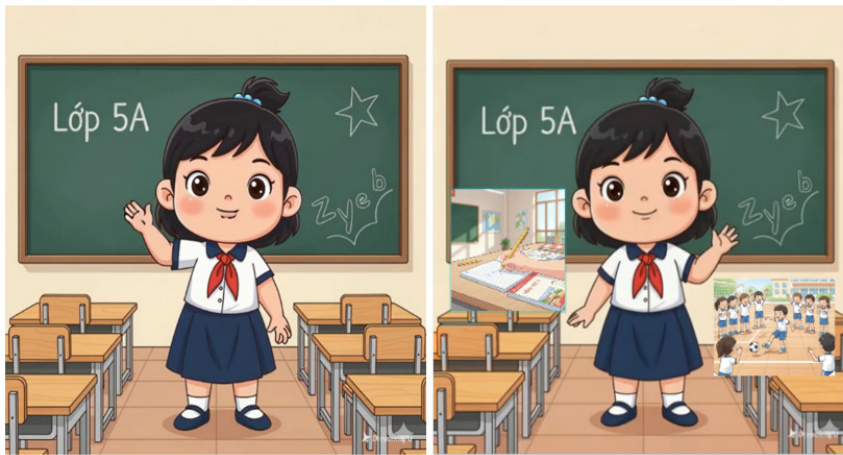
Bước 3: Tạo chuyển động và giọng nói cho hình ảnh, nhân vật AI

Sau khi có hình ảnh tĩnh, giáo viên đưa hình ảnh vào phần mềm Veo3 hoặc Dreamina để tạo các chuyển động như cử chỉ tay, biểu cảm khuôn mặt, khẩu hình miệng. Tiếp theo, giáo viên sử dụng ElevenLabs để tạo giọng nói tiếng Việt tự nhiên, vui tươi, phù hợp với độ tuổi của nhân vật. Kết quả là một đoạn video ngắn khoảng 30 giây, trong đó nhân vật AI xuất hiện, chào hỏi và đặt ra tình huống gợi mở cho bài học.

Bước 4: Tích hợp hình ảnh và nhân vật AI vào bài giảng

Giáo viên chèn video hoặc hình ảnh nhân vật AI vào Canva hoặc PowerPoint, sắp xếp thành chuỗi slide hoặc video dẫn dắt bài học. Video có độ dài từ 30 giây đến 1 phút, đảm bảo học sinh dễ theo dõi, nhận diện được hiện tượng từ đa nghĩa và sẵn sàng tham gia hoạt động học tập tiếp theo.

Bước 5: Tổ chức dạy học và đánh giá phản hồi



Phát video/slide cho học sinh, kết hợp thảo luận, hỏi đáp. Quan sát mức độ hứng thú, khả năng nhận diện nghĩa của từ “tay” và sự tham gia của học sinh. Điều chỉnh hình ảnh, lời thoại, tốc độ video hoặc hướng dẫn để hướng dẫn để phù hợp với năng lực và đặc điểm lớp học.

Gợi ý đáp án:

- GV: Qua video bạn Na muốn chúng ta giải thích điều gì?

- HS: Từ “**tay**” trong hai trường hợp thì chỉ bộ phận cơ thể, một từ chỉ người rất giỏi đá bóng.

- GV: Theo các em, từ “**tay**” trong hai trường hợp có giống nhau không?

- HS: Khác nhau.

- GV: Vậy để tìm hiểu rõ hơn từ “**tay**” cô trò chúng ta cùng nhau học bài “Từ đa nghĩa” nhé!

d) Những lưu ý của giáo viên khi sử dụng biện pháp tạo hình ảnh và nhân vật học tập bằng AI hỗ trợ bài giảng

Giáo viên cần kiểm soát chặt chẽ nội dung ngôn ngữ được thể hiện qua hình ảnh và lời thoại của nhân vật AI, bảo đảm các tình huống minh họa phản ánh đúng nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ đa nghĩa, tránh gây hiểu sai cho học sinh.

Việc sử dụng hình ảnh và nhân vật học tập bằng AI cần gắn trực tiếp với nhiệm vụ học tập cụ thể trong từng hoạt động dạy học; giáo viên giữ vai trò định hướng, khai thác hình ảnh như phương tiện hỗ trợ nhận thức, tránh để yếu tố trực quan lấn át mục tiêu rèn luyện và phát triển năng lực ngôn ngữ của học sinh.

III. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy, mặc dù học sinh lớp 5 có hứng thú với các hình thức học tập trực quan, có hỗ trợ công nghệ, song năng lực nhận biết, phân tích và vận dụng từ đa nghĩa còn hạn chế, tỉ lệ chưa đạt yêu cầu ở các dạng bài tập còn cao. Điều này cho thấy việc dạy học từ đa nghĩa hiện nay chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực ngôn ngữ theo Chương trình GDPT 2018.

Việc sử dụng AI tạo hình ảnh và nhân vật học tập là một hướng tiếp cận có tính khả thi, góp phần tăng tính trực quan, tạo hứng thú và hỗ trợ học sinh hiểu rõ mối quan hệ giữa các nghĩa của từ trong ngữ cảnh. Nếu được tích hợp hợp lý trong tiến trình dạy học và đảm bảo tính chính xác ngôn ngữ, biện pháp này có thể nâng cao hiệu quả dạy học từ đa nghĩa cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.
- Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lệ Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan và Trần Kim Phương (2023). Tiếng Việt lớp 5 tập 1. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Chu Thị Thủy An (Chủ biên) và Chu Thị Hà Thanh (2007). Dạy học Luyện từ và câu ở tiểu học, Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học trình độ đại học. Hà Nội: NXB Dự án phát triển giáo viên Tiểu học.
- Đào Thị Bé Ngọc (2025). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế video trực quan nhằm nâng cao hiệu quả ôn tập môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật cho học sinh lớp 12. Tạp chí Tâm lý - Giáo dục, 31, 213 - 217.
- Đoàn Thị Vân và cs (2024). Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng trong thiết kế video hỗ trợ dạy môn Tự nhiên và Xã hội lớp. Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Đà Nẵng, 59 -64.
- Đỗ Hữu Châu (2007). Giáo trình Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đỗ Ngọc Thống (2018). Phương pháp dạy học Ngữ văn theo yêu cầu phát triển năng lực. Tạp chí khoa học Giáo dục Việt Nam, 20 - 23.
- Hạnh Hà My (2020). Phát triển năng lực sáng tạo cho sinh viên sư phạm. Tạp chí khoa học Đại học Tân Trào, 63 - 68.
- Hoàng Trọng Canh (chủ biên), Nguyễn Thị Phước Mỹ (2020). Giáo trình Từ vựng Tiếng Việt. Nghệ An: NXB Đại học Vinh.
- Nguyễn Thanh Thủy (2019). Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên sư phạm trong đổi mới giáo dục hiện nay. Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam, 34 - 38.
- Nguyễn Thị Huệ (2023). Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học. Tạp chí Thiết bị giáo dục, 44 - 46.